

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM PỒ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày 17-7-2021

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi
ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM PỒ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vàng Thị Dưa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thào Nhè Cánh và ông Nguyễn Văn Tiếp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 32/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021; V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Thào Thị C, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Bản NC, xã NCS, huyện NP, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Cừ A S, sinh năm: 1976 (tên gọi khác: Cừ Seo Sg)

Địa chỉ: Bản NC, xã NCS, huyện NP, tỉnh Điện Biên.

(Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Hồng Ca, xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái).

- Người làm chứng: Ông Cừ A C, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Bản NC, xã NCS, huyện NP, tỉnh Điện Biên.

Người phiên dịch: Ông Hồ A Dế, sinh năm 1984

Địa chỉ: Bản Huổi Hâu, xã Nà Khoa, huyện NP, tỉnh Điện Biên, có mặt.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn có lý do, vắng mặt người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/3/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Thảo Thị C khai như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Thảo Thị C và anh Cư A S về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015, đến ngày 21/11/2017 đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NCS, huyện NP, tỉnh Điện Biên. Chị C và anh Cư A S chung sống hạnh phúc và có 02 con chung, đến năm đầu 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh Cư A S đi trại chấp hành án phạt tù. Thời gian đầu mới lấy nhau vợ chồng chịu khó làm ăn xây dựng kinh tế gia đình, đến năm 2019 anh Cư A S thường xuyên vắng nhà và nói đi làm ăn buôn bán. Đầu năm 2020 thì anh Cư A S vi phạm pháp luật về ma túy, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử 20 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Sau khi anh Cư A S đi trại chị C đã cùng anh trai ruột đi thăm anh S 02 lần. Chị C thấy cuộc sống của chị và 3 đứa con gặp nhiều khó khăn, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Thảo Thị C đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Cư A S.

- *Về con chung*: Chị C và anh Cư A S có 02 con chung chưa thành niên là Cư Thị Thương, sinh ngày 28/10/2015 và Cư A Bình, sinh ngày 30/9/2017. Chị C có 01 con riêng chưa thành niên với chồng trước là Giàng Thị Hoa, sinh ngày 04/11/2010. Về con chung, chị C yêu cầu Tòa án xem xét giao cả 02 con chung và cháu Hoa cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con trưởng thành và không yêu cầu anh Cư A S cấp dưỡng gì.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung*:

+ *Tài sản chung*: Có 01 ngôi nhà 04 gian lợp ngói pro xi măng thung ván trên đất mượn của anh Cư A Súa người cùng bản Nậm Chăn xã NCS.

Có 03 thửa ruộng to, trong 3 thửa ruộng đó có 01 thửa diện tích lớn hơn do bố mẹ anh Cư A S cho vợ chồng có lấy 01 con trâu đổi đất nương của em trai anh S là Cư A Vư khai hoang, có 02 thửa ruộng do anh S và chị C trên đất nương của anh Cư A S, đất ruộng nương chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Có 01 chiếc xe máy loại Honda màu đỏ đen, biển kiểm soát 24B1-715.29 Đăng ký số 080581, ngày 24/12/2014 dung tích 109, mang tên Vàng Seo Sủ và 01 chiếc xe máy loại Honda màu đỏ đen dung tích 149, biển kiểm soát 27B1-811.78 Đăng ký số 110615 ngày 13/12/2018 mang tên Cư A S. Còn 01 con trâu đực 4 tuổi màu lông đen mua năm 2018 lúc trâu hơn 1 tuổi với giá 10 triệu và 01 bộ cột nhà gồm 26 cột và 400 tấm ván gỗ.

Khi anh S đi tù vào năm 2020 còn 07 con trâu cả trâu của vợ chồng và trâu của chị C. Cuối năm 2020 chị C đã bán 02 con nghé 02 tuổi để mua thóc ăn và chi tiêu trong gia đình.

Sau khi anh S đi tù anh S bảo chị C về bán 01 chiếc ô tô con được 75 triệu, 01 con trâu đực 07 tuổi được hơn 43 triệu vào thời gian tháng 8/2020 âm lịch. Số tiền bán xe ô tô con và bán trâu dùng vào việc đi lại thăm nuôi và đưa cho anh S. Khi anh S bị bắt về tội ma túy có bị thu giữ 01 chiếc xe máy trị giá khi mua 43 triệu, loại Honda màu đỏ đen dung tích 149, biển kiểm soát 27B1-811.78

Đăng ký số 110615 ngày 13/12/2018 mang tên Cư A S, bị Tòa án tuyên tịch thu bán đấu giá nộp ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe máy, còn $\frac{1}{2}$ giá chiếc xe là của chị C. Vì vậy chị C đi nộp tiền đấu giá mua lại chiếc xe hết 16 triệu đồng.

Về nguồn gốc số trâu, do năm 2015 chị C về chung sống với anh S, nhà chồng trước cho chị C 01 con trâu cái mẹ và 01 con trâu nghé cái 01 tuổi và 02 đám nương. Chị C đem về chăn nuôi phát triển, đến nay vẫn còn 02 con trâu cái đó, 01 con nghé cái 02 tuổi và 02 con nghé đực (01 con 08 tháng tuổi, 01 con 04 tháng tuổi). Về số tài sản là trâu này chị C cho rằng đó là tài sản riêng và đề nghị Tòa án xem xét để chị được sở hữu.

Ngày 11/6/2021 nguyên đơn chị C có đơn xin rút một phần yêu cầu giải quyết về tài sản chung và tài sản riêng.

+ *Nợ chung*: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái tại Trại giam Hồng Ca, xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên bị đơn Cư A S đã khai:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh S và chị Thào Thị C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015, đến ngày 21/11/2017 đăng ký kết hôn tại UBND xã NCS, huyện NP. Anh Cư A S và chị C chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tháng 5 năm 2020 anh S bị bắt về tội mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt 20 năm tù. Anh S xác nhận tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị Thào Thị C cương quyết xin ly hôn, anh S không đồng ý.

- *Về con chung*: Anh S và chị Thào Thị C có 02 con chung là Cư Thị Thương, sinh ngày 28/10/2015 và Cư A Bình sinh ngày 30/9/2017. Do anh S không đồng ý ly hôn nên không đặt vấn đề giải quyết nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Có 01 ngôi nhà 04 gian lợp ngói pro xi măng thung ván trên đất mượn của anh Cư A Súa, có 03 thửa ruộng đất đai và 02 đám nương chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 02 đám nương là tài sản riêng của chị C. Có 09 con trâu, trong đó 01 con là tài sản riêng của chị C, 08 con là tài sản chung của anh S và chị C. Nguyên vọng của anh S về tài sản nếu chị C rút đơn ly hôn thì để cho chị C quản lý toàn bộ tài sản chung. Nếu chị C cương quyết xin ly hôn thì không cho chị C bất cứ tài sản gì.

Ngày 12/4/2021 nguyên đơn chị Thào Thị C có đơn yêu cầu triệu tập ông Cư A C là bố đẻ của bị đơn Cư A S là người làm chứng trong vụ án.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/4/2021, người làm chứng Cư A C đã khai:

Về mối quan hệ, ông C là bố đẻ của bị đơn Cư A S, về tài sản chung, nhà ở và ruộng nương theo ông C được biết, anh S và chị C có 01 ngôi nhà 3 gian, thung ván, lợp ngói pro xi măng trên đất mượn của anh Cư A Súa cùng bản. Có 03 thửa ruộng, trong đó có 01 thửa ruộng to hơn do ông C khai hoang cho mượn, 02 thửa mới do vợ chồng thuê máy súc mở năm 2019 -2020. Còn số

nuơng của vợ chồng S – C ông C không biết rõ có bao nhiêu đằm. Về số trâu, khi chị C về chung sống với anh S có dất về 03 con trâu, đến nay còn khoảng 05 hay 06 con. Năm 2020 vào khoảng tháng 5 âm lịch chị C có bán số tài sản chung gồm 01 chiếc xe ô tô được 75 triệu đồng, bán 01 con trâu đực 6-7 tuổi được 44 triệu đồng. Sau khi bán xe và trâu chị C có đi thăm anh S 02 lần. Vì chị C tự ý bán xe ô tô và bán trâu nên ông C và anh Cư A Vư đã giữ 01 chiếc xe máy mới của chị C, trị giá chiếc xe máy khoảng 40 triệu đồng. Ngoài ra ông C không biết rõ còn những tài sản nào nữa. Nay do anh S phải đi chấp hành án 20 năm tù, số tài sản chung của vợ chồng S – C ông không đồng ý cho chị C sở hữu tài sản gì nếu ly hôn với anh S.

Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 71, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Thảo Thị C được ly hôn với anh Cư A S;

- Giao con chung, cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên và yêu cầu nuôi con chung của nguyên đơn giao cả 02 con chung là Cư Thị Thương, sinh ngày 28/10/2015 và Cư A Bình sinh ngày 30/9/2017 cho nguyên đơn là chị Thảo Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành vì hiện nay anh Cư A S đang chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung: Chị Thảo Thị C đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về phần tài sản chung, tài sản riêng. Bị đơn anh Cư A S do không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí Dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn Thảo Thị C do là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của C phủ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án Hôn nhân gia đình theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Thảo Thị C đối với bị đơn anh Cư A S. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có hộ khẩu thường trú tại bản Nậm Chẩn, xã NCS, huyện NP, hiện bị đơn đang đi chấp hành án phạt tù nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện NP. Bị đơn anh Cư A S đang đi chấp hành án phạt tù tại Trại

giam Hồng Ca không thể có mặt tại phiên tòa được coi là vắng mặt có lý do C đángnên Hội đồng xét xửtiến hành xử vắng mặt bị đơn theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở để khẳng định: Năm 2015, chị Thảo Thị C và anh Cư A S về chung sống với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, năm 207 anh chị có đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp. Đến năm 2020, anh chị bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân, do anh S bị bắt về tội mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt 20 năm tù. Chị C xin ly hôn, anh S không đồng ý. Xét thấy mục đích của hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, vợ chồng hòa thuận, tin tưởng, thương yêu nhau, anh S không muốn vợ chồng ly hôn nhưng anh đang phải chấp hành án trong trại, không có biện pháp đảm bảo kéo dài cuộc hôn nhân. Như vậy đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc không đạt được. Vì vậy Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thảo Thị C đối với bị đơn Cư A S.

[3] Về con chung:

Xét yêu cầu được trực tiếp được nuôi dưỡng 02 con chung của chị Thảo Thị C thấy: Hiện bị đơn anh Cư A S đang trong thời gian chấp hành án nên không có điều kiện nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con chung. Tại biên bản xác minh ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện NP, C quyền xã NCS, huyện NP cho biết chị Thảo Thị C có nghề nghiệp C làm ruộng nương có đủ điều kiện để nuôi con chung của anh chị. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu chưa thành niên cần tuyên giao cháu cả 02 con chung là Cư Thị Thương và Cư A Bình cho chị Thảo Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành. Phần cấp dưỡng nuôi con chung do bị đơn đang trong trại, chị C không có yêu cầu nên không cần đề cập xem xét. Đồng thời tuyên các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung:

Theo đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai ngày 15/3/2021 nguyên đơn chị Thảo Thị C đề nghị Tòa án xem xét giải quyết phân chia tài sản chung của vợ chồng cùng tạo lập trong thời gian chung sống với nhau và tài sản riêng của chị có trước khi kết hôn với anh Cư A S.

Theo đơn đề nghị ngày 11/6/2021 và tại phiên tòa chị C xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu về tài sản chung, tài sản riêng. Bị đơn anh Cư A S cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và tài sản riêng. Vì vậy Hội đồng xét xử không cần đề cập xem xét về tài sản chung, tài sản riêng trong vụ án này.

Xét yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận và căn cứ vào Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ phần yêu cầu về phần tài sản trong vụ án xin ly hôn.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; Nguyên đơn chị Thào Thị C được miễn án phí Dân sự sơ thẩm do là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của C phủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 21, Điều 217, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 71, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Tuyên xử chị Thào Thị C được ly hôn với anh Cư A S.

[2] Về con chung:

Tuyên giao cả 02 con chung là Cư Thị Thương, sinh ngày 28/10/2015 và Cư A Bình sinh ngày 30/9/2017 cho nguyên đơn là chị Thào Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành. Do bị đơn đang chấp hành án trong trại nên không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung theo Điều 82 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung:

Đình chỉ phần yêu cầu giải quyết về tài sản chung, tài sản riêng trong vụ án ly hôn do nguyên đơn có đơn xin rút yêu cầu.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Thào Thị C được miễn án phí Dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn

15 ngày, kể từ ngày giao, nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện NP;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện NP;
- UBND xã NCS;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vàng Thị Dưa

